

Số: 40/2024/QĐST-DS

Bình Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH – TỈNH VĨNH LONG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Sơn Mút
- Ông Lương Phi Hùng.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235, khoản 2 Điều 244 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 199/2022/TLST-DS, ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Tổ 03, ấp H, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long;

Người đại diện theo uỷ quyền của Trần Thị T có bà Trần Thị Huỳnh N, sinh năm 1996. Địa chỉ liên hệ: Số 188 /1A, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (*Theo văn bản uỷ quyền ngày 10/8/2022*);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị T: Luật sư Nguyễn Thị Thuý C – Văn phòng Luật sư T - Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long;

- *Bị đơn:* Ông **Trần Hữu T1**, sinh năm 1948; Nơi cư trú: Tổ 03, ấp H, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long;

Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Tổ 03, ấp H, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Trần Uy N**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ 03, ấp H, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long;

+ Chị **Lê Minh M**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ 03, ấp H, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long;

+ Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ 03, ấp H, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Hữu T1 và bà Nguyễn Thị V tự nguyện giao cho bà Trần Thị T sử dụng diện tích 194,3 m² loại đất CLN trong đó bao gồm phần diện tích 184,6 m² thuộc tách thửa 144-3 (215) loại đất CLN và diện tích 9,7 m² thuộc tách thửa 143-2 loại đất CLN tọa lạc tại ấp T, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

(Kèm theo Kết quả đo đạc hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long lập ngày 01/3/2024)

2.2. Bà Trần Thị T có nghĩa vụ kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc ông Trần Hữu T1 và bà Nguyễn Thị V trả lại cho bà Trần Thị T phần đất đã lấn ranh với tổng diện tích là 26,6m² bao gồm 19,7 m² gồm các mốc 10, 11, B, C, 10 thuộc tách thửa 143-4 loại đất CLN và 6,9m² gồm các mốc 11, 12, A, 13, B, 11 thuộc tách thửa 143-3 loại đất CLN tọa lạc tại ấp T, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long và yêu cầu Tòa án công nhận cho bà Trần Thị T quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 26,6m² bao gồm 19,7 m² gồm các mốc 10, 11, B, C, 10 thuộc tách thửa 143-4 loại đất CLN và 6,9m² gồm các mốc 11, 12, A, 13, B, 11 thuộc tách thửa 143-3 loại đất CLN tọa lạc tại ấp T, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2.4. Thoả thuận về chi phí đo đạc khảo sát và định giá:

Bà Trần Thị T tự nguyện chịu ½ chi phí khảo sát, đo đạc, định giá và xem xét thẩm định tại chỗ là 7.636.000đồng (Bảy triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã tạm nộp, bà Tòa đã nộp xong.

Ông Trần Hữu T1 và Nguyễn Thị V phải chịu chi phí khảo sát, đo đạc, định giá và xem xét thẩm định tại chỗ là 7.636.000đồng (Bảy triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng) để hoàn trả cho bà Trần Thị T.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Trần Thị T và bị đơn ông Trần Hữu T1 là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí nên được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lý Thị Thúy Quỳnh